**ĐỀ KIỂM TRA KSCL CUỐI HỌC KÌ I**

**NĂM HỌC: 2023 – 2024**

**MÔN: NGỮ VĂN LỚP 6**

**Thời gian 90 phút** *(Không kể thời gian giao đề)*

*(HS* ***KHÔNG*** *làm bài vào Đề kiểm tra)*

**PHẦN I. ĐỌC- HIỂU ( 6,0 điểm)**

**Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu:**

*[1] Thực ra, hoàn cảnh là một bức tranh không màu, nó đen tối hay tươi sáng là do chính bạn lựa chọn màu vẽ. Trong bất cứ hoàn cảnh nào, chúng ta luôn có nhiều hơn một sự lựa chọn!*

*[2] Cuộc sống có thể cho bạn muối mặn, nhưng lựa chọn bỏ ngay vào miệng để nhận lấy sự đắng chát hay bỏ vào chén canh nhạt để có món canh thơm ngon là do bạn. Con người có thể cho bạn sự trọng vọng hay khinh rẻ, bạn có thể lựa chọn đón nhận hay phớt lờ. Số phận ban cho cỏ dại sự chà đạp, xa lánh của con người, tuy nhiên, số phận cũng để cho cỏ dại lựa chọn nở hoa hay héo úa. Và bạn đã biết, cỏ dại lựa chọn điều gì. Rõ ràng, bạn luôn có quyền lựa chọn thái độ sống cho mình, chỉ là đôi khi, bạn lười biếng lựa chọn và để cho số phận kéo đi.*

(*Đến cỏ dại còn đàng hoàng mà sống…,* Phạm Sỹ Thanh, NXB Thế giới, 2019, Tr.46-47)

# Câu 1 (0,5 điểm). Xác định phương thức biểu đạt chính của văn bản trên?

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| A. Tự sự | B. Miêu tả | C. Thông tin | D. Nghị luận |

**Câu 2 (0,5 điểm). Văn bản trên bàn về vấn đề gì?**

A. Quyền được hưởng hạnh phúc của con người.

B. Quyền được yêu thương, chăm sóc của con người.

C. Quyền được lựa chọn thái độ sống của mỗi người.

D. Quyền được bảo vệ thân thể, nhân phẩm của con người.

**Câu 3 (0,5 điểm).****Nội dung của đoạn văn (1) là:** *Mỗi người có quyền lựa chọn cuộc sống có ý nghĩa cho mình.* **Theo em đúng hay sai?**

A. Đúng B. Sai

**Câu 4 (0,5 điểm).Xác định biện pháp tu từ được sử dụng trong câu sau:** “*Cuộc sống có thể cho bạn muối mặn, nhưng lựa chọn bỏ ngay vào miệng để nhận lấy sự đắng chát hay bỏ vào chén canh nhạt để có món canh thơm ngon là do bạn*”.

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| A. Hoán dụ | B. Ẩn dụ | C. Điệp ngữ | D. So sánh |

**Câu 5 (0,5 điểm). Từ “*trọng vọng*” trong câu** “*Con người có thể cho bạn sự trọng vọng hay khinh rẻ, bạn có thể lựa chọn đón nhận hay phớt lờ*” **có nghĩa là gì?**

A. Tôn trọng và kính nể B. Bình thường C. Quan tâm D. Nhớ mong

**Câu 6 (0,5 điểm). Tư tưởng mà người viết muốn gửi gắm trong văn bản trên là gì?**

|  |
| --- |
| A. Thuyết phục mọi người hãy sống vui vẻ. |
| B. Thuyết phục mọi người hãy biết vượt lên mọi hoàn cảnh. |
| C. Thuyết phục mọi người hãy chớp lấy cơ hội. |
| D. Thuyết phục mọi người hãy buông xuôi trước khó khăn. |

**Câu 7 (0,5 điểm). Từ “kéo” trong câu “***Rõ ràng, bạn luôn có quyền lựa chọn thái độ sống cho mình, chỉ là đôi khi, bạn lười biếng lựa chọn và để cho số phận kéo đi*” **đồng âm với từ “kéo” nào trong các trường hợp sau?**

A. Các bạn đang chơi kéo co ngoài sân. B. Cái kéo cắt vải của người thợ may rất sắc.

C. Ngoài đồng chú trâu đang kéo cày. D. Mọi người kéo nhau đi liên hoan

**Câu 8 (0,5 điểm). Theo tác giả, trong đoạn văn (2), ai là người:** “*có quyền lựa chọn thái độ sống cho mình…”?*

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| A. Bạn | B. Bố mẹ | C. Thầy cô | D. Anh chị em |

# Câu 9 (1,0 điểm). Em hiểu câu văn: “*Cuộc sống có thể cho bạn muối mặn, nhưng lựa chọn bỏ ngay vào miệng để nhận lấy sự đắng chát hay bỏ vào chén canh nhạt để có món canh thơm ngon là do bạn.”* như thế nào?

# Câu 10 (1,0 điểm). Em rút ra được những bài học gì sau khi đọc xong văn bản trên?

**PHẦN II. VIẾT (4,0 điểm)**

Hãy kể lại một kỉ niệm đẹp mà em nhớ nhất trong học kì 1 lớp 6 vừa qua.

…………………………*Hết*……………………

**HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I**

**Năm học 2023- 2024**

**Môn: Ngữ văn lớp 6**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6,0** |
| **1** | D | 0,5 |
| **2** | C | 0,5 |
| **3** | A | 0,5 |
| **4** | B | 0,5 |
| **5** | A | 0,5 |
| **6** | B | 0,5 |
| **7** | B | 0,5 |
| **8** | A | 0,5 |
| **9** | **- HS trình bày được ý hiểu của mình về câu văn:***“Cuộc sống có thể cho bạn muối mặn, nhưng lựa chọn bỏ ngay vào miệng để nhận lấy sự đắng chát hay bỏ vào chén canh nhạt để có món canh thơm ngon là do bạn.”*  + Đứng trước khó khăn thách thức, cách lựa chọn của mỗi người sẽ quyết định đến kết quả mà bản thân nhận được.  *\* Lưu ý: HS có thể có cách dùng từ, diễn đạt khác HDC nhưng có ý hiểu, GV trân trọng cho điểm.* | 1,0 |
| **10** | **- Học sinh nêu được những bài học cho bản thân sau khi đọc văn bản:**  + Cần có thái độ sống tích cực, lạc quan. *(0,5 điểm)*  + Cần có ý thức vươn lên trong cuộc sống, làm cho cuộc sống có ý nghĩa hơn…*(0,5 điểm)*  (*Lưu ý*: *Nếu HS đưa ra được những bài học khác khác mà hợp lí, không vi phạm đạo đức pháp luật, GV linh hoạt vẫn cho điểm tối đa).* | 1,0 |
| **II** |  | **VIẾT** | **4,0** |
|  | *a*. *Đảm bảo cấu trúc bài văn tự sự* | 0,25 |
|  | *b. Xác định đúng yêu cầu của đề*.  **Kể lại một kỉ niệm đẹp mà bản thân nhớ nhất trong học kì 1 của lớp 6** *(Đó có thể là kỉ niệm ngày đầu tiên đến lớp; kỉ niệm ngày khai giảng; kỉ niệm với thầy cô hoặc một người bạn…)* | 0,25 |
|  | *c. HS kể lại kỉ niệm đáng nhớ nhất của bản thân* *theo nhiều cách, nhưng cần đảm bảo các yêu cầu sau:*  - Sử dụng ngôi kể thứ nhất.  - Giới thiệu được kỉ niệm đáng nhớ của bản thân  - Trình bày chi tiết về thời gian, không gian, hoàn cảnh xảy ra câu chuyện.  - Trình bày chi tiết những nhân vật liên quan.  - Trình bày các sự việc theo trình tự hợp lý, rõ ràng.  - Kết hợp kể và miêu tả, biểu cảm.  - Ý nghĩa của kỉ niệm đối với bản thân | 2,5 |
|  | *d. Chính tả, ngữ pháp*  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt. | 0,5 |
|  | *e. Sáng* tạo: Bố cục mạch lạc, lời kể sinh động, sáng tạo.  **(*Lưu ý*:** *HS kể được một kỉ niệm đẹp của bản thân nhưng không gắn với khoảng thời gian học kì 1 lớp 6, tuy nhiên bài viết tốt, có cảm xúc… Gv cho điểm tối đa 3,5 đ/ tổng bài viết***.** | 0,5 |

**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I**

**Năm học 2023- 2024**

**MÔN NGỮ VĂN, LỚP 6**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | | | | | | | | **Tổng % điểm** |
| **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** | |
| **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** |  |
| **1** | **Đọc hiểu** | Văn bản nghị luận | 3 | 0 | 5 | 0 | 0 | 2 | 0 | 0 | **60** |
| **2** | **Viết** | Kể lại một kỉ niệm | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | **40** |
| **Tổng** | | | ***15*** | ***5*** | ***25*** | ***15*** | ***0*** | ***30*** | ***0*** | ***10*** | **100** |
| **Tỉ lệ %** | | | **20%** | | **40%** | | **30%** | | **10%** | |
| **Tỉ lệ chung** | | | **60%** | | | | **40%** | | | |

**BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I**

**MÔN: NGỮ VĂN LỚP 6**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chủ đề** | **Nội dung/Đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **1.** | **Đọc hiểu** | Văn bản nghị luận | **Nhận biết:**  - Nhận biết được thể loại văn bản và đặc điểm nổi bật của của văn bản nghị luận.  - Nhận ra từ đồng âm, biện pháp tu từ ẩn dụ  **Thông hiểu:**  - Hiểu nghĩa của từ Hán Việt.  - Chỉ ra được mối liên hệ giữa ý kiến, lí lẽ, bằng chứng để xác định được chủ đề của đoạn văn.  - Hiểu được nội dung của một đoạn cụ thể.  - Hiểu được tư tưởng mà người viết muốn truyền tải  - **Vận dụng:**  - Thể hiện được sự đồng tình, không đồng tình hoặc đồng tình một phần với những vấn đề được đặt ra trong đoạn văn.  - Rút ra được bài học về cách nghĩ, cách ứng xử từ nội dung đoạn văn. | | 3TN | 5 TN | 2TL |  |
| **2** | **Viết** | Kể lại một kỉ niệm của bản thân. | **Nhận biết:**  **Thông hiểu:**  **Vận dụng:**  **Vận dụng cao:**  Viết được bài văn kể lại một kỉ niệm của bản thân; sử dụng ngôi kể thứ nhất để chia sẻ kỉ niệm và thể hiện cảm xúc trước sự việc được kể. | |  |  |  | 1TL\* |
| **Tổng** | | | |  | **3 TN** | **5TN** | **2 TL** | **1 TL** |
| **Tỉ lệ %** | | | |  | **15%** | **25%** | **20%** | **40%** |
| **Tỉ lệ chung (%)** | | | |  | **60%** | | | **40%** |